LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
BAN THƯỜNG VỤ

Số: 50/QĐ-BTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Thẻ luật sư

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt tại Quyết định số 1573/QĐ-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ Quy chế quản lý và sử dụng thẻ luật sư (ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-BTV ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam);

Xét đề nghị của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố sau: Tp.Hồ Chí Minh. TP.Cần Thơ, Lâm Đồng, Lạng Sơn và Phú Thọ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Thẻ luật sư cho 68 luật sư luật sư thuộc Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố nêu trên (có danh sách kèm theo)..

Điều 2. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu tại Điều 1 có trách nhiệm nhận Thẻ luật sư và tổ chức trao Thẻ luật sư cho các luật sư thuộc Đoàn luật sư của mình theo danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có luật sư được đổi và cấp thẻ luật sư trong danh sách nêu tại Điều 1, Chánh Văn phòng Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các luật sư có tên tại Điều 1 và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch (để biết);
- Uỷ viên BTVLĐ;
- Cơ quan đại diện của LĐ tại TP. HCM;
- Bộ phận kế toán;
- Lưu VPLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG LUẬT SƯ TOÀN QUỐC

LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

DANH SÁCH LUẬT SƯ ĐƯỢC CẤP, ĐỔI THẺ LUẬT SƯ

(kèm theo Quyết định số: 50/QĐ-BTV ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Thuộc Đoàn luật sư	Số thẻ luật sư	Ngày cấp thẻ	Ghi chú
1	CHU THỊ NGUYỄN PHIN	10/10/1963	16351	22/02/2019	tỉnh Lạng Sơn	14182	04/04/2019	Cấp mới
2	NGÔ BÁCH	06/08/1993	16248	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14183	04/04/2019	Cấp mới
3	NGÔ TRƯƠNG BẢO	25/12/1974	15811	22/08/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14184	04/04/2019	Cấp mới
4	HOÀNG SỸ BIÊN	17/12/1986	16249	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14185	04/04/2019	Cấp mới
5	TRẦN THỊ HUY CÁT	17/03/1986	15363	18/04/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14186	04/04/2019	Cấp mới
6	TRẦN THANH CHÂU	25/12/1960	16228	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14187	04/04/2019	Cấp mới
7	NGUYỄN LÊ QUỲNH CHI	09/08/1989	16251	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14188	04/04/2019	Cấp mới
8	PHAN HÙNG CƯỜNG	18/06/1972	16230	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14189	04/04/2019	Cấp mới
9	NGUYỄN THỊ DIỄM	27/10/1992	16258	08/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14190	04/04/2019	Cấp mới
10	NGUYỄN THỊ TUYẾT DIỄM	23/11/1992	16253	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14191	04/04/2019	Cấp mới
11	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	20/08/1981	16220	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14192	04/04/2019	Cấp mới
12	LÊ THỊ KIM DUNG	04/01/1979	16109	13/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14193	04/04/2019	Cấp mới
13	LÊ THỊ MỸ DUNG	27/12/1984	16255	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14194	04/04/2019	Cấp mới
14	ĐÀO THỊ PHƯƠNG DUNG	01/01/1978	16231	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14195	04/04/2019	Cấp mới
15	VŨ THANH DƯƠNG	25/09/1991	16069	13/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14196	04/04/2019	Cấp mới

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Thuộc Đoàn luật sư	Số thẻ luật sư	Ngày cấp thẻ	Ghi chú
16	NGUYỄN THỊ LAN GIANG	08/03/1992	16072	13/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14197	04/04/2019	Cấp mới
17	NGUYỄN CHÍ HẰNG HẢI	16/12/1990	14070	23/05/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14198	04/04/2019	Cấp mới
18	NGUYỄN NGỌC HÂN	01/04/1988	16244	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14199	04/04/2019	Cấp mới
19	NGUYỄN THU HIỀN	22/07/1989	13648	15/11/2016	thành phố Hồ Chí Minh	14200	04/04/2019	Cấp mới
20	NGUYỄN VĂN HIỆP	30/05/1958	1343	27/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14201	04/04/2019	Cấp mới
21	PHAN HÒA HIỆP	24/12/1988	16260	08/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14202	04/04/2019	Cấp mới
22	TRẦN TRỌNG HIẾU	25/08/1988	16261	08/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14203	04/04/2019	Cấp mới
23	ĐOÀN THỊ KIM HOA	16/10/1989	16245	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14204	04/04/2019	Cấp mới
24	PHÙNG THẾ HUÂN	29/09/1983	16262	08/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14205	04/04/2019	Cấp mới
25	HUỲNH PHI HÙNG	22/04/1987	16240	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14206	04/04/2019	Cấp mới
26	TRẦN HUỲNH	08/02/1992	16208	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14207	04/04/2019	Cấp mới
27	NGUYỄN BÁ HƯNG	07/02/1988	16209	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14208	04/04/2019	Cấp mới
28	PHAN THANH HƯNG	24/12/1971	15897	01/10/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14209	04/04/2019	Cấp mới
29	MAI THỊ QUỲNH HƯƠNG	15/06/1991	16210	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14210	04/04/2019	Cấp mới
30	TRẦN QUỐC HƯNG	01/06/1982	13754	23/01/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14211	04/04/2019	Cấp mới
31	NGUYỄN NGỌC HỮU	03/04/1968	16127	19/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14212	04/04/2019	Cấp mới
32	NGUYỄN NGỌC NHƯ KHANG	19/06/1987	14933	08/02/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14213	04/04/2019	Cấp mới
33	HOÀNG THỊ KIỀU	04/05/1991	16264	08/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14214	04/04/2019	Cấp mới
34	HỒ ĐẶNG LÂU	27/05/1992	16213	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14215	04/04/2019	Cấp mới

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Thuộc Đoàn luật sư	Số thẻ luật sư	Ngày cấp thẻ	Ghi chú
35	PHẠM LƯƠNG MỸ LINH	05/02/1991	15741	22/08/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14216	04/04/2019	Cấp mới
36	HỒ BĂNG TUYẾT LINH	07/04/1991	15743	22/08/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14217	04/04/2019	Cấp mới
37	PHẠM THỊ THANH LOAN	15/09/1987	14531	15/09/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14218	04/04/2019	Cấp mới
38	NGUYỄN TẤN LƯU	16/09/1989	16232	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14219	04/04/2019	Cấp mới
39	LƯƠNG THỊ NGỌC MỸ	15/02/1991	15323	22/03/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14220	04/04/2019	Cấp mới
40	NGUYỄN XUÂN NGHIỆP	07/04/1983	16198	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14221	04/04/2019	Cấp mới
41	TẠ ÁNH NHI	08/10/1991	16078	13/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14222	04/04/2019	Cấp mới
42	ĐÀO MINH PHƯỚC	20/11/1989	16141	19/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14223	04/04/2019	Cấp mới
43	ĐẶNG DIỆU PHƯƠNG	18/11/1984	14178	16/06/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14224	04/04/2019	Cấp mới
44	LÊ THỊ BẢO QUYÊN	28/10/1989	14191	16/06/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14225	04/04/2019	Cấp mới
45	TRẦN THANH SANG	06/05/1988	16206	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14226	04/04/2019	Cấp mới
46	HUỲNH HOÀNG SANG	19/12/1987	16205	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14227	04/04/2019	Cấp mới
47	PHẠM MINH TÂN	10/09/1987	15084	22/12/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14228	04/04/2019	Cấp mới
48	NGUYỄN VĂN THANH	01/05/1962	16128	19/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14229	04/04/2019	Cấp mới
49	NGUYỄN THỊ BÍCH LAN THU	26/05/1963	15732	13/08/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14230	04/04/2019	Cấp mới
50	LÊ VĂN THUẬN	14/12/1972	1049	17/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14231	04/04/2019	Cấp mới
51	NGUYỄN PHƯƠNG THỤY	30/04/1973	14354	04/07/2017	thành phố Hồ Chí Minh	14232	04/04/2019	Cấp mới
52	VÕ BÍCH THỦY	04/09/1992	16190	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14233	04/04/2019	Cấp mới
53	LÊ VĂN THƯƠNG	12/08/1988	16219	03/01/2019	thành phố Hồ Chí Minh	14234	04/04/2019	Cấp mới

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Thuộc Đoàn luật sư	Số thẻ luật sư	Ngày cấp thẻ	Ghi chú
54	NGUYỄN LÊ MINH TRINH	18/06/1993	16197	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14235	04/04/2019	Cấp mới
55	ĐẶNG HOÀNG ĐÔNG TRÚC	11/02/1977	16179	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14236	04/04/2019	Cấp mới
56	TRẦN VĂN TRUNG	24/12/1988	15215	02/03/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14237	04/04/2019	Cấp mới
57	TÔ HOÀNG KHÁNH VÂN	03/03/1988	16182	28/12/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14238	04/04/2019	Cấp mới
58	NGUYỄN THỊ VY	01/10/1991	16051	01/11/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14239	04/04/2019	Cấp mới
59	BÙI THỊ KIM YẾN	24/05/1984	15790	22/08/2018	thành phố Hồ Chí Minh	14240	04/04/2019	Cấp mới
60	NGUYỄN KHUYẾN	04/08/1959	16323	31/01/2019	tỉnh Phú Thọ	14241	04/04/2019	Cấp mới
61	TRẦN THỊ KIM NGÂN	01/09/1987	16345	22/02/2019	thành phố Cần Thơ	14242	04/04/2019	Cấp mới
62	NGUYỄN HỮU MỪNG	07/10/1958	16326	31/01/2019	tỉnh Lâm Đồng	14243	04/04/2019	Cấp mới
63	NGUYỄN THOẠI DƯƠNG	21/06/1977	2976	07/09/2006	thành phố Hồ Chí Minh	6024	04/04/2019	Gia nhập lại
64	PHAN THỊ THANH HỒNG	15/11/1978	10237	28/11/2013	thành phố Hồ Chí Minh	8622	04/04/2019	Gia nhập lại
65	LÝ MINH HƯƠNG	26/06/1976	9699	07/06/2013	thành phố Hồ Chí Minh	8236	04/04/2019	Gia nhập lại
66	VÕ THỊ THÚY LOAN	26/10/1977	9151	17/10/2012	thành phố Hồ Chí Minh	7813	04/04/2019	Gia nhập lại
67	HUỲNH THỊ NGA	01/08/1972	6458	08/04/2010	thành phố Hồ Chí Minh	5040	04/04/2019	Gia nhập lại
68	NGUYỄN VĂN THÀNH	02/08/1966	7102	29/10/2010	thành phố Hồ Chí Minh	5777	04/04/2019	Gia nhập lại